

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CHĂN NUÔI
CHUYÊN NGÀNH 1: KHOA HỌC VẬT NUÔI
CHUYÊN NGÀNH 2: DINH DƯỠNG VÀ CÔNG NGHỆ THỨC ĂN CHĂN NUÔI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ML01023: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
(THE HISTORY OF VIETNAMESE COMMUNIST PARTY)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 6
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 2 (Lý thuyết 2 – Thực hành 0 - Tự học 4)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
+ Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
- Giờ tự học: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Khoa học chính trị
 - Khoa: Khoa học xã hội
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Cơ sở ngành ☐		Chuyên ngành 1 ☐		Chuyên ngành ... ☐	
Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐

- Học phần tiên quyết: ML01005: Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* **Mục tiêu:** Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những hiểu biết có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và sự lãnh đạo của Đảng từ năm 1930 đến nay và những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng. Hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá, vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng. Xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan của lịch sử, nâng cao tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc; tạo niềm tin của người học đối với sự lãnh đạo của Đảng, trở thành công dân có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên học phần	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT IPRM						
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7
ML01023	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	M				P		
		ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14
						P		

Kí hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Mô tả được sự ra đời và phát triển của Đảng cộng sản Việt Nam từ 1930 đến nay	CĐR1
K2	Đánh giá sự ra đời và phát triển của Đảng cộng sản Việt Nam từ 1930 đến nay.	CĐR1
K3	Đánh giá đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam từ 1930 đến nay và các bài học kinh nghiệm lớn của Đảng.	CĐR1
Kỹ năng		
K4	Xác định cơ sở hình thành các chủ trương, đường lối của Đảng và các bài học kinh nghiệm của Đảng trong các giai đoạn phát triển khác nhau của đất nước.	CĐR5
K5	Áp dụng phương pháp nhận thức biện chứng, khách quan về quá trình Đảng ra đời và vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam	CĐR 5
K6	Vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn và phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng	CĐR 5
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K7	Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để bổ sung, phát triển lý luận về đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	CĐR12
K8	Xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan của lịch sử, nâng cao tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc; tạo niềm tin của người học đối với sự lãnh đạo của Đảng, trở thành công dân có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt.	CĐR12

III. Nội dung tóm tắt của học phần

ML01023. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (The history of Vietnamese communist party) (2TC: 2-0-4).

Học phần trình bày các vấn đề: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945). Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975). Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Kết luận về những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam và những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết trình
- Phương pháp nêu vấn đề
- Phương pháp phát vấn
- Phương pháp giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông
- Phương pháp E-learning

2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng
- Nghiên cứu tài liệu
- Trả lời câu hỏi, trao đổi, thảo luận
- Học tập E-learning

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp đủ số tiết theo quy định, chấp hành đúng nội quy học tập
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình và tài liệu tham khảo trước khi lên lớp.
- Thi giữa kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải thi giữa kì theo quy định
- Thi cuối kì: Để hoàn thành học phần, tất cả sinh viên phải thi cuối kì theo quy định

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Rubric đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
<i>Đánh giá quá trình</i>			
Rubric 1: Tham dự lớp	K1, K2, K3	20	Theo kế hoạch của BQLĐT
Rubric 2: Thi giữa kỳ	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8	30	Theo kế hoạch của bộ môn

Rubric đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
<i>Đánh giá quá trình</i>			
<i>Đánh giá cuối kì</i>			
Rubric 3: Thi cuối kì	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8	50	Theo kế hoạch của BQLĐT

Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 - 10 điểm (A)	Khá 6.5 – 8.4 điểm (C+, B, B+)	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm (D, D+, C)	Kém 0 – 3.9 điểm (F)
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Nghỉ ≤ 01 buổi học có phép	Nghỉ 02 buổi học có phép	Nghỉ 02 buổi học không phép	Nghỉ > 02 buổi học không phép

Rubric 2: Đánh giá thi giữa kỳ

(Hình thức tự luận)

NỘI DUNG KIỂM TRA

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 1: Quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời	- Chỉ báo 1: Phân tích Các phong trào yêu nước - Chỉ báo 2: Phân tích Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị cho thành lập Đảng - Chỉ báo 3: Phân tích Hội nghị thành lập Đảng - Chỉ báo 4: Phân tích Ý nghĩa lịch sử sự ra đời của Đảng	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Chương 1: Nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	- Chỉ báo 1: Phân tích Phương hướng chiến lược - Chỉ báo 2: Phân tích Nhiệm vụ cách mạng - Chỉ báo 3: Phân tích Lực lượng cách mạng - Chỉ báo 4: Phân tích Lãnh đạo cách mạng - Chỉ báo 5: Phân tích Quan hệ quốc tế - Chỉ báo 6: Phân tích Ý nghĩa của Cương lĩnh	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Chương 1:	- Chỉ báo 1: Phân tích Nội dung Luận cương chính trị - Chỉ báo 2: Phân tích Hạn chế của Luận cương	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8

Luận cương Chính trị tháng 10/1930	- Chỉ báo 3:Phân tích Ý nghĩa của Luận cương	
Chương 1: Chủ trương đấu tranh giai đoạn 1936 – 1939	- Chỉ báo 1:Phân tích Hoàn cảnh lịch sử - Chỉ báo 2:Phân tích Nội dung chủ trương dân chủ, dân sinh - Chỉ báo 3:Phân tích Ý nghĩa của chủ trương	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7,K8
Chương 1: Chủ trương chiến lược mới của Đảng 1939-1941	- Chỉ báo 1:Phân tích Hoàn cảnh lịch sử - Chỉ báo 2:Phân tích Nội dung chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược - Chỉ báo 3:Phân tích Ý nghĩa chủ trương	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7,K8
Chương 1: Chi thị Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta	- Chỉ báo 1: Phân tích Hoàn cảnh lịch sử - Chỉ báo 2: Phân tích Nội dung Chi thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của Chúng ta - Chỉ báo 3:Phân tích Ý nghĩa của Chi thị	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7,K8
Chương 1 Tính chất và ý nghĩa Cách mạng tháng Tám	- Chỉ báo 1:Phân tích Tính chất của cách mạng tháng Tám - Chỉ báo 2: Phân tích Ý nghĩa trong nước của cách mạng Tháng Tám - Chỉ báo 3: Phân tích Ý nghĩa đối với quốc tế	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7,K8

Rubric 3: Đánh giá thi cuối kì
(Hình thức thi trắc nghiệm: 40 câu hỏi)

NỘI DUNG KIỂM TRA

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 1: Quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời	- Chỉ báo 1: Phân tích Bối cảnh lịch sử ra đời Đảng cộng sản Việt Nam - Chỉ báo 2: Phân tích Các phong trào yêu nước - Chỉ báo 3: Phân tích Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị cho thành lập Đảng - Chỉ báo 4: Phân tích Hội nghị thành lập Đảng - Chỉ báo 5: Phân tích Ý nghĩa lịch sử sự ra đời của Đảng	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7,K8

Chương 1: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	- Chỉ báo 1: Phân tích Phương hướng chiến lược - Chỉ báo 2: Phân tích Nhiệm vụ cách mạng - Chỉ báo 3: Phân tích Lực lượng cách mạng - Chỉ báo 4: Phân tích Lãnh đạo cách mạng - Chỉ báo 5: Phân tích Quan hệ quốc tế - Chỉ báo 6: Phân tích Ý nghĩa của Cương lĩnh	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Chương 1: Luận cương Chính trị tháng 10/1930	- Chỉ báo 1: Phân tích Nội dung Luận cương chính trị - Chỉ báo 2: Phân tích Hạn chế của Luận cương - Chỉ báo 3: Phân tích Ý nghĩa của Luận cương	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Chương 1: Phong trào cách mạng 1930-1931 và khôi phục phong trào 1932- 1935	- Chỉ báo 1: Phân tích Phong trào cách mạng 1930-1931 - Chỉ báo 2: Phân tích Ý nghĩa phong trào 1930-1931 - Chỉ báo 3: Phân tích Cuộc đấu tranh khôi phục phong trào cách mạng 1930-1935 - Chỉ báo 4: Phân tích Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ nhất	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Chương 1: Chủ trương đấu tranh giai đoạn 1936 – 1939	- Chỉ báo 1: Phân tích Điều kiện lịch sử - Chỉ báo 2: Phân tích Nội dung chủ trương dân chủ, dân sinh - Chỉ báo 3: Phân tích Ý nghĩa của chủ trương - Chỉ báo 4: Phân tích Nội dung nhận thức mới về mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ - Chỉ báo 5: Phân tích Phong trào đấu tranh đòi dân chủ, cơm áo và hòa bình	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Chương 1: Chủ trương chiến lược mới của Đảng 1939-1941	- Chỉ báo 1: Phân tích Bối cảnh lịch sử - Chỉ báo 2: Phân tích Nội dung chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược - Chỉ báo 3: Phân tích Ý nghĩa chủ trương	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Chương 1: Phong trào chống Pháp- Nhật, đẩy mạnh chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa vũ trang	- Chỉ báo 1: Phân tích Bối cảnh lịch sử - Chỉ báo 2: Phân tích Nội dung Chỉ thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của Chúng ta - Chỉ báo 3: Phân tích Ý nghĩa của Chỉ thị - Chỉ báo 4: Phân tích Phong trào kháng Nhật cứu nước - Chỉ báo 5: Phân tích Quá trình chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa Tháng Tám - Chỉ báo 6: Phân tích Tổng khởi nghĩa giành chính quyền	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Chương 1: Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm	- Chỉ báo 1: Phân tích Tính chất của cách mạng tháng Tám - Chỉ báo 2: Phân tích Ý nghĩa trong nước của cách mạng Tháng Tám	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8

của Cách mạng tháng Tám	- Chỉ báo 3: Phân tích Ý nghĩa đối với quốc tế	
Chương 2: Lãnh đạo xây dựng, tổ chức bảo vệ chính quyền cách mạng (1945 – 1946)	- Chỉ báo 1: Phân tích Tình hình Việt Nam sau cách mạng tháng Tám - Chỉ báo 2: Phân tích Nội dung bản chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” - Chỉ báo 3: Phân tích Kết quả thực hiện chủ trương - Chỉ báo 4: Phân tích Ý nghĩa và một số kinh nghiệm	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Chương 2: Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1954	- Chỉ báo 1: Phân tích Hoàn cảnh lịch sử - Chỉ báo 2: Phân tích Nội dung đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp trong giai đoạn đầu - Chỉ báo 3: Phân tích Tổ chức, chỉ đạo cuộc kháng chiến năm 1947-1950 - Chỉ báo 4: Phân tích Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng - Chỉ báo 5: Phân tích Nội dung Chính cương Đảng Lao động VN - Chỉ báo 6: Phân tích Đẩy mạnh phát triển cuộc kháng chiến về mọi mặt - Chỉ báo 7: Phân tích Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến - Chỉ báo 8: Phân tích Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Chương 2: Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam- Bắc 1954-1965	- Chỉ báo 1: Phân tích Hoàn cảnh lịch sử - Chỉ báo 2: Phân tích Chủ trương đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội - Chỉ báo 3: Phân tích Nội dung và ý nghĩa Nghị quyết 15 - Chỉ báo 4: Phân tích Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, phát triển thể tiến công ở miền Nam 1961-1965 - Chỉ báo 5: Phân tích Nội dung và ý nghĩa đường lối chiến lược cách mạng chung - Chỉ báo 6: Phân tích Kết quả thực hiện chủ trương giai đoạn 1954-1965	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Chương 2: Lãnh đạo cách mạng cả nước 1965-1975	- Chỉ báo 1: Phân tích Bối cảnh lịch sử và nội dung Nghị quyết 11, 12 của Đảng - Chỉ báo 2: Phân tích Ý nghĩa Nghị quyết 11, 12 - Chỉ báo 3: Phân tích Xây dựng hậu phương, chống chiến tranh phá hoại ở miền Bắc	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8

	- Chỉ báo 4: Phân tích Giữ vững thế tiến công, đánh bại chiến lược chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ 1965-1968 - Chỉ báo 5: Phân tích Khôi phục kinh tế, bảo vệ miền Bắc, đẩy mạnh cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc 1969-1975	
Chương 2: Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954-1975	- Chỉ báo 1: Phân tích Ý nghĩa lịch sử - Chỉ báo 2: Phân tích Nguyên nhân thắng lợi - Chỉ báo 3: Phân tích, vận dụng Kinh nghiệm lịch sử	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Chương 3: Chủ trương thống nhất nước nhà về mặt nhà nước 1975- 1976	- Chỉ báo 1: Phân tích Nguyên nhân phải hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt nhà nước - Chỉ báo 2: Phân tích Chủ trương của Đảng về việc thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước - Chỉ báo 3: Phân tích Kết quả thực hiện chủ trương - Chỉ báo 4: Phân tích Ý nghĩa của việc thống nhất nước nhà về mặt nhà nước	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Chương 3: Chủ trương của Đảng và quá trình chỉ đạo thực hiện đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội 1976-1986	- Chỉ báo 1: Phân tích Nội dung, ý nghĩa Đại hội đại biểu lần thứ IV - Chỉ báo 2: Phân tích Nội dung, ý nghĩa Đại hội đại biểu lần thứ V - Chỉ báo 4: Phân tích Ba bước đột phá cục bộ về đổi mới kinh tế? - Chỉ báo 5: Phân tích Thắng lợi của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam Tổ quốc (1975-1979)? - Chỉ báo 6: Phân tích Thắng lợi của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc Tổ quốc năm 1979?	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Chương 3: Kết quả thực hiện đường lối của Đảng giai đoạn 1976-1986	- Chỉ báo 1: Phân tích Thành tựu nổi bật - Chỉ báo 2: Phân tích Sai lầm, khuyết điểm trong quá trình thực hiện đưa cả nước quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội - Chỉ báo 3: Phân tích Nguyên nhân	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Chương 3: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng và thực hiện đường lối đổi mới toàn diện.	- Chỉ báo 1: Phân tích Nội dung trọng tâm, nổi bật của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12- 1986) - Chỉ báo 2: Phân tích Bốn bài học về xây dựng chủ nghĩa xã hội những năm 1975-1986 - Chỉ báo 3: Phân tích Năm phương hướng lớn phát triển kinh tế - Chỉ báo 4: Phân tích Ý nghĩa Đại hội VI	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Chương 3:	- Chỉ báo 1: Phân tích Hoàn cảnh quốc tế sau Đại hội VI	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8

Quá trình chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội VII	- Chỉ báo 2: Phân tích Chỉ đạo của Đảng về đổi mới về kinh tế - Chỉ báo 3: Phân tích Các nguyên tắc về đổi mới ở Hội nghị TW 6 - Chỉ báo 4: Phân tích Các bước đột phá về đổi mới ngoại - Chỉ báo 5: Phân tích Nội dung HNTW 7 và 8 về tình hình Liên Xô	
Chương 3: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991	- Chỉ báo 1: Phân tích Nội dung Đại hội VII - Chỉ báo 2: Phân tích Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên CNXH - Chỉ báo 3: Phân tích Ý nghĩa Đại hội VII	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Chương 3: Chỉ đạo của Đảng thực hiện đường lối đổi mới toàn diện của (1991-1996)?	- Chỉ báo 1: Phân tích Đổi mới kinh tế - Chỉ báo 2: Phân tích Đổi mới hệ thống chính trị - Chỉ báo 3: Phân tích Đổi mới phát triển văn hóa, xã hội, con người - Chỉ báo 4: Phân tích Tăng cường quốc phòng, an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Chương 3: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII	- Chỉ báo 1: Phân tích Quan điểm nổi bật của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (6-1996) - Chỉ báo 2: Phân tích Nội dung trọng tâm, nổi bật của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (6-1996) - Chỉ báo 3: Phân tích Ý nghĩa Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Chương 3: Chỉ đạo của Đảng về bước đầu thực hiện công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước 1996-2001	- Chỉ báo 1: Phân tích Đổi mới kinh tế - Chỉ báo 2: Phân tích Phát triển giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ - Chỉ báo 3: Phân tích Tuyên ngôn về văn hóa tại Hội nghị TW 5 - Chỉ báo 4: Phân tích Nội dung Nghị quyết Hội nghị TW 6 Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Chương 3: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước 2001-2006	- Chỉ báo 1: Phân tích Tổng kết thế giới TK XX : 3 sự kiện nổi bật - Chỉ báo 2: Phân tích Việt Nam thế kỷ XX: 3 thắng lợi vĩ đại - Chỉ báo 3: Phân tích Nội dung trọng tâm, nổi bật của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (4/2001) - Chỉ báo 4: Phân tích Ý nghĩa Đại hội IX	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8

Chương 3: Chỉ đạo của Đảng thực hiện đường lối đổi mới toàn diện của (2001-2006)	- Chỉ báo 1: Phân tích Đổi mới về kinh tế - Chỉ báo 2: Phân tích Đổi mới về chính trị - Chỉ báo 3: Phân tích Đổi mới về quốc phòng và đối ngoại	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Chương 3: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X và quá trình thực hiện 2006-2011	- Chỉ báo 1: Phân tích Chủ đề của Đại hội X - Chỉ báo 2: Phân tích Nội dung trọng tâm, nổi bật của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (4/2006) - Chỉ báo 3: Phân tích Ý nghĩa Đại hội X	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Chương 3: Chỉ đạo đổi mới kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm (2006-2011)	- Chỉ báo 1: Phân tích Xác định chỉ đạo xây dựng phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm - Chỉ báo 2: Phân tích Chỉ đạo đổi mới chính trị (2006-2011)	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Chương 3: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng bổ sung, phát triển Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	- Chỉ báo 1: Phân tích Chủ đề Đại hội XI - Chỉ báo 2: Phân tích Nội dung trọng tâm, nổi bật của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (4/2011) - Chỉ báo 3: Phân tích Ý nghĩa Đại hội XI	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Chương 3: Chỉ báo Chỉ đạo đổi mới kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm (2011-2016)	- Chỉ báo 1: Phân tích Chỉ đạo thực hiện đổi mới kinh tế - Chỉ báo 2: Phân tích Chỉ đạo thực hiện đổi mới chính trị - Chỉ báo 3: Phân tích Chỉ đạo thực hiện đổi mới xây dựng phát triển văn hóa và con người - Chỉ báo 4: Phân tích Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc, hoạt động đối ngoại	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Chương 3: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng bổ sung, phát triển Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	- Chỉ báo 1: Phân tích Nội dung trọng tâm, nổi bật của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (4/2011) - Chỉ báo 2: Phân tích 6 nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ Đại hội XII - Chỉ báo 3: Phân tích Ý nghĩa Đại hội XII	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8

Chương 3: Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm mà Đại hội XII đã nêu (2011- 2018)	- Chỉ báo 1: Phân tích Hội nghị TW 5, HNTW8 - Chỉ báo 2: Phân tích Chỉ đạo thực hiện đổi mới chính trị - Chỉ báo 3: Phân tích Chỉ đạo thực hiện các chính sách xã hội	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Kết luận: Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới	- Chỉ báo 1: Phân tích Thành tựu của sự nghiệp đổi mới - Chỉ báo 2: Phân tích Hạn chế, khuyết điểm - Chỉ báo 3: Phân tích, vận dụng Kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo công cuộc đổi mới	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Kết luận: Những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng	- Chỉ báo 1: Phân tích Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, - Chỉ báo 2: Phân tích Thắng lợi của các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ tổ quốc - Chỉ báo 3: Phân tích Thắng lợi của công cuộc đổi mới	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Kết luận: Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng	- Chỉ báo 1: Phân tích , vận dụng bài học Năm vững ngọn cờ ĐLDT và CNXH - Chỉ báo 2: Phân tích , vận dụng bài học Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân - Chỉ báo 3: Phân tích , vận dụng bài học Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế - Chỉ báo 4: Phân tích , vận dụng bài học Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước và sức mạnh quốc tế - Chỉ báo 5: Phân tích , vận dụng bài học Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các buổi học trên lớp: Theo quy định của Học viện.

Tham dự các bài thi: Không tham gia bài thi giữa kì thì không đủ điều kiện dự thi cuối kì.

Yêu cầu về đạo đức: Theo quy định của Học viện

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/Bài giảng:

1. Bộ giáo dục và đào tạo (2019), Dự thảo *Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam*.

* Tài liệu tham khảo khác

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Trường Chinh (1947), *Kháng chiến nhất định thắng lợi*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	Chương mở đầu: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt nam	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (2 tiết) Nội dung GD lý thuyết: Đối tượng (1 tiết) Phương pháp nghiên cứu, học tập (1 tiết)	K1, K2 K3, K4, K5, K6, K7, K8
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4 tiết) Nhiệm vụ nghiên cứu Ý nghĩa việc học tập môn học	K7
	Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền 1930-1945	
1,2,3	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 1.1. Bối cảnh lịch sử (1 tiết) 1.3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2 tiết) 1.4. Phong trào cách mạng 1930-1931 và khôi phục phong trào 1932-1935 (1 tiết) 2.3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 (2 tiết)	K1, K2 K3, K4, K5, K6, K7, K8
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) 1.2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng 1.5. Phong trào dân chủ 1936-1939 1.6. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945	K7
3,4,5	Chương 2 : Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975)	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (7 tiết)	K1, K2

	Nội dung GD lý thuyết: 2.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền 1945 – 1946 (1 tiết) 2.2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946-1950 (3 tiết) 2.5. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam- Bắc 1954-1965 (3 tiết)	K3, K4, K5, K6, K7, K8
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (14 tiết) 2.3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến tới thắng lợi 1951-1954 2.4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mỹ 2.6. Lãnh đạo cách mạng cả nước 1965-1975 2.7. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954-1975	K7
6,7,8,9	Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (12 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 3.1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975-1981 (2 tiết) 3.3. Đổi mới toàn diện đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế- xã hội 1986-1996 (5 tiết) 3.4 Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế 1996 – 2018 (5 tiết)	K1, K2 K3, K4, K5, K6, K7, K8
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (24 tiết) 3.2. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982-1986 3.4. Thành tựu, kinh nghiệm công cuộc đổi mới	K7
9,10	Kết luận: Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam và những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 4.1. Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (0.5 tiết) 4.3. Thắng lợi của sự nghiệp đổi mới và từng bước đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1 tiết) 4.4. Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội (0.5 tiết) 4.7. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam (1 tiết)	K1, K2 K3, K4, K5, K6, K7, K8
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) 4.2. Thắng lợi của các cuộc kháng chiến oanh liệt để giải phóng dân tộc bảo vệ Tổ quốc	K7

	4.5. Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân do nhân dân và vì nhân dân 4.6. Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết, đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế 4.8. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế	
--	---	--

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: đảm bảo đủ chỗ ngồi cho sinh viên và cung cấp đầy đủ thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng
- E- learning

X. CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

- Lần 1: 7/ 2018
Cập nhật tài liệu tham khảo môn học.
Sắp xếp nội dung phù hợp với đánh giá theo chuẩn đầu ra.
- Lần 2: 7/ 2019
Bổ sung thêm học liệu e-learning (cập nhật nội dung, tương tác với sinh viên).
- Lần 3: 7/ 2020
Bổ sung phương pháp giảng dạy online như sử dụng phần mềm MS Teams...
Cải tiến các bài giảng trình chiếu online.
- Lần 4: 7/ 2021
Hoàn thiện phương pháp giảng dạy online.
- Lần 5: 4/ 2022
Tiếp tục hoàn thiện phương pháp giảng dạy online.

TRƯỞNG BỘ MÔN

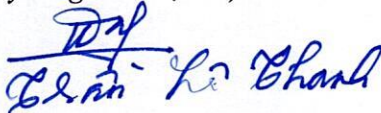
(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Lê Thanh

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)



Vũ Hải Hà



(Ký và ghi rõ họ tên)

PHÓ GIÁM ĐỐC
GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Tạ Quang Giảng	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912.990.976
Email: tqgiang@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Vũ Hải Hà	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0906.089.508
Email: vhha@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Trần Khánh Dư	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0976.298.898
Email: tkdu@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Vũ Thị Thu Hà	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
--------------------------	--------------------------

Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0978.742.945
Email: vttha@vnua.edu.vn ; hanghia1612@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Hà Thị Hồng Yến	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0985.104.022
Email: htyen@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Lê Thị Dung	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0984.581.292
Email: ltdung@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	